

**TIỂU BAN VĂN KIẾN
TỔ BIÊN TẬP**

*

Số 03 -CV/TBT

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
Lâm Đồng, ngày 01 tháng 8 năm 2019

Kính gửi: Thành viên Tổ biên tập giúp việc Tiểu ban Văn kiện
Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XI

Thực hiện kế hoạch của Tiểu ban Văn kiện và Tổ biên tập Văn kiện. Văn phòng Tỉnh ủy nghiên cứu Văn kiện Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ X, nhiệm kỳ 2015 - 2020, đề cương báo cáo chính trị theo hướng dẫn của Văn phòng Trung ương Đảng và các văn bản có liên quan. Tiến hành dự thảo Đề cương Báo cáo Chính trị trình Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025.


Kính đề nghị các đồng chí thành viên Tổ biên tập nghiên cứu, góp ý bằng văn bản hoặc góp ý trực tiếp vào dự thảo, gửi lại cho Văn phòng Tỉnh ủy *trước ngày 05/8/2019* để tiếp thu, hoàn chỉnh phục vụ họp Tổ biên tập và Tiểu ban Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI theo kế hoạch đề ra.

(Về bố cục báo cáo theo hướng dẫn của Văn phòng Trung ương Đảng. Đề nghị các đồng chí cho ý kiến cụ thể về chủ đề đại hội, phương châm đại hội, các khâu đột phá, các công trình trọng điểm và các nội dung nêu trong các phần mục của dự thảo báo cáo).

Nơi nhận:

- Thành viên tổ biên tập,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy, TBT.

**T/M TỔ BIÊN TẬP
TỔ PHÓ**



[Signature]

**Trần Đình Văn
CHÁNH VĂN PHÒNG TỈNH ỦY**

*

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO CHÍNH TRỊ
của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa X
tại Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ XI
nhiệm kỳ 2020 - 2025

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ XI tiến hành vào thời điểm có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong bối cảnh đất nước đạt nhiều thành tựu to lớn trong phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh giữ vững, đối ngoại mở rộng; công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và đấu tranh phòng chống tham nhũng, tiêu cực đạt được nhiều kết quả quan trọng; vai trò, vị thế của nước ta trên trường quốc tế và lòng tin của nhân dân đối với Đảng ngày càng củng cố và tăng cường. Trong tinh thần toàn Đảng bộ, toàn dân và toàn quân thực hiện thắng lợi nhiều chủ trương, mục tiêu và nhiệm vụ xác định trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ X.

A. VỀ CHỦ ĐỀ VÀ PHƯƠNG CHÂM CỦA ĐẠI HỘI XI

1. Chủ đề Đại hội XI

Tiểu ban Văn kiện cho rằng chủ đề Đại hội lần thứ XI là những định hướng lớn, tư tưởng chỉ đạo, mục tiêu và nhiệm vụ trọng tâm của toàn Đảng bộ, toàn dân, toàn quân nhiệm kỳ tới và trong những năm tiếp theo. Chủ đề Đại hội phải bao quát được cả 5 thành tố như sau: ***Đảng, dân tộc, đổi mới, bảo vệ an ninh tổ quốc và mục tiêu phát triển.***

Tiểu ban Văn kiện đề xuất 04 phương án như sau:

- Phương án 1: *Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân; đẩy mạnh đổi mới, sáng tạo; giữ vững quốc phòng an ninh; phấn đấu đưa tỉnh Lâm Đồng phát triển bền vững.*

- Phương án 2: *Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân; đẩy mạnh đổi mới, sáng tạo; giữ vững quốc phòng an ninh; phấn đấu đưa Lâm Đồng phát triển toàn diện, bền vững.*

- Phương án 3: *Tăng cường xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân; đẩy mạnh đổi mới, sáng tạo; đảm bảo quốc phòng, an ninh; tăng tốc, bứt phá, đưa Lâm Đồng phát triển toàn diện, bền vững.*

- Phương án 4: *Tăng cường xây dựng Đảng, hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, đồng bộ, hiệu quả; phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc; đảm bảo quốc phòng an ninh; đẩy mạnh đổi mới, sáng tạo; đưa Lâm Đồng trở thành tỉnh giàu đẹp, văn minh.*

2. Phương châm chỉ đạo Đại hội XI

Tiểu ban Văn kiện đề nghị 04 phương án sau:

Phương án 1: “*Đoàn kết - Dân chủ - Kỷ cương - Đổi mới - Phát triển*”

Phương án 2: “*Đoàn kết - Kỷ cương - Dân chủ - Đồng thuận - Phát triển*”

Phương án 3: “*Đoàn kết - Dân chủ - Kỷ cương - Sáng tạo - Phát triển*”

Phương án 4: “*Đoàn kết - Kỷ cương - Dân chủ - Đồng thuận*”

B. VỀ KẾT CẤU BÁO CÁO CHÍNH TRỊ ĐẠI HỘI XI

Qua nghiên cứu báo cáo chính trị của Đại hội Đảng bộ tỉnh qua các nhiệm kỳ, Tiểu ban Văn kiện nhận thấy về kết cấu Báo cáo chính trị nên gọn, rõ và tránh trùng lặp phải có tính kế thừa cách thể hiện của các đại hội trước, có đổi mới, sáng tạo phát triển, bao quát được các vấn đề. Cách thể hiện tiêu đề các mục cần hợp lý, có điểm nhấn, dễ hiểu, dễ nhớ. Đề nghị kết cấu thành 10 mục như sau:

I. Đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ X.

II. Bối cảnh, mục tiêu phát triển 5 năm 2020 - 2025.

III. Tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế

IV. Đẩy mạnh đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục - đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; thúc đẩy phát triển mạnh mẽ khoa học - công nghệ.

V. Phát huy giá trị và sức mạnh văn hoá, con người; bảo đảm tiến bộ, công bằng xã hội.

VI. Quản lý và sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên; bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó biến đổi khí hậu.

VII. Tăng cường quốc phòng, an ninh; nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại.

VIII. Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, dân chủ, bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân.

IX. Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; sắp xếp xây dựng hệ thống chính trị tinh gọn, hiệu quả; đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động chính quyền.

X. Nhiệm vụ trọng tâm; các khâu đột phá trong nhiệm kỳ 2020 - 2025.

C. NỘI DUNG CÁC MỤC ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO CHÍNH TRỊ

Đại hội lần thứ XI lần này sẽ thảo luận và quyết nghị nhiều báo cáo: Báo cáo chính trị, Báo cáo về kinh tế - xã hội 2021 - 2025, Báo cáo về xây dựng Đảng và thi hành Điều lệ Đảng. Báo cáo chính trị phải thể hiện là báo cáo trung tâm, cần trình bày gọn rõ, đề cập những vấn đề, nội dung khái quát ở tầm chủ trương, quan điểm và những định hướng lớn.

Bước đầu, Tiểu ban Văn kiện xin đề xuất những nội dung cơ bản sau đây:

I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ X

1. Tình hình thế giới, trong nước và trong tỉnh

1.1. Tình hình thế giới, trong nước

- Tình hình thế giới, hòa bình, ổn định cơ bản được duy trì, tuy nhiên có nhiều diễn biến phức tạp, khó lường. Biến động chính trị và xung đột xảy ra ở nhiều nước, khu vực. Kinh tế thế giới phục hồi chậm, tiếp tục bất ổn. Tác động mạnh mẽ, nhiều mặt của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, sự phát triển

không gian mạng và khuynh hướng chuyển nhanh sang nền kinh tế số. Tình hình Biển Đông diễn biến khó lường, căng thẳng, nhiều rủi ro.

- Trong nước tình hình kinh tế - xã hội ổn định và chuyển biến tích cực. Xây dựng, chỉnh đốn Đảng, đổi mới hệ thống chính trị và cuộc đấu tranh phòng chống tham nhũng đạt nhiều kết quả quan trọng, củng cố niềm tin của nhân dân. Tuy nhiên, kinh tế phát triển chưa thật sự bền vững, nhiều vấn đề văn hóa, xã hội, môi trường gây bức xúc xã hội... chậm được khắc phục. Biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh... tác động xấu đến kinh tế và đời sống nhân dân. Các thế lực thù địch tăng cường hoạt động chống phá Đảng, Nhà nước.

1.2. Tình hình trong tỉnh

- Kinh tế - xã hội tiếp tục phát triển, quốc phòng, an ninh được giữ vững, ổn định. Công tác xây dựng Đảng, hệ thống chính trị đạt nhiều kết quả tích cực. Sự đoàn kết, thống nhất trong toàn Đảng bộ củng cố và phát huy. Đời sống vật chất, tinh thần của người dân được nâng cao. Sự phát triển tương đối toàn diện của địa phương những năm qua là tiền đề quan trọng, là kinh nghiệm quý báu để tiếp tục đổi mới và phát triển tỉnh nhà.

- Là tỉnh vùng Tây Nguyên, xa các trung tâm kinh tế lớn, địa hình phân tán, kết cấu hạ tầng còn yếu, sự chênh lệch giữa các vùng, các dân tộc còn khá cao, kinh tế phát triển nhưng chưa thật bền vững; có nhiều dân tộc, tôn giáo nên các thế lực thù địch, phản động lợi dụng vấn đề này, những mâu thuẫn, bất cập trong xã hội, tranh chấp, khiếu kiện... để chống phá, xuyên tạc, kích động chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân; đăng tải nhiều bài viết trên mạng internet để tuyên truyền xuyên tạc đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật nhà nước.

2. Đánh giá thành tựu và hạn chế, khuyết điểm

2.1. Thành tựu

Kinh tế tiếp tục phát triển, quy mô và chất lượng nền kinh tế được nâng lên. Thực hiện tốt tái cơ cấu kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng. Tốc độ tăng trưởng kinh tế GRDP đạt...; hầu hết các chỉ tiêu kinh tế - xã hội đạt và vượt kế hoạch; GRDP bình quân đầu người cao hơn mức bình quân chung cả nước. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng định hướng. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội từng bước được đầu tư cơ bản đáp ứng nhu cầu xã hội; diện mạo đô thị và nông thôn nhiều khởi sắc; các lĩnh vực giáo dục đào tạo, khoa học - công nghệ, y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân, văn hóa, thể thao... không ngừng phát triển đáp ứng yêu cầu phục vụ nhân dân. An sinh phúc lợi xã hội đảm bảo; thực hiện hiệu quả chương trình xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội giữ vững, ổn định.

Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng được tăng cường, chất lượng đội ngũ đảng viên có nhiều chuyển biến tiến bộ. Chủ động, quyết liệt trong lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (khóa XII) và Nghị quyết 39-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa XI) về sắp xếp lại tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế... Thực hiện nghiêm Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII) gắn với thực hiện Chỉ thị 03-CT/TW, 05-CT/TW của Bộ Chính trị tạo chuyển biến mạnh mẽ về ý thức trách nhiệm, tác phong, lề lối làm việc và vai trò tiên phong gương mẫu của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu. Chú trọng công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật Đảng, nhất là kiểm tra tổ chức đảng,

đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm. Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động dân vận, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể theo hướng gần dân, sát dân, kịp thời đề xuất, giải quyết khó khăn, bức xúc của nhân dân; chú trọng công tác giám sát, phản biện xã hội và tham gia góp ý xây dựng Đảng, chính quyền; đẩy mạnh cải cách hành chính; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có bản lĩnh chính trị vững vàng, trình độ, năng lực, tinh thần trách nhiệm cao.

(a) Kinh tế phát triển theo hướng bền vững

Tập trung thực hiện chủ trương cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, trọng tâm là tái cơ cấu ngành nông nghiệp, gắn với xây dựng nông thôn mới và đẩy mạnh phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; phát triển dịch vụ du lịch, từng bước nâng cao chất lượng để trở thành ngành kinh tế động lực; công nghiệp phát triển theo hướng chọn lọc, tập trung những ngành có lợi thế. Mô hình tăng trưởng đã từng bước định hình và cơ bản giải quyết mối quan hệ giữa quan hệ sản xuất và trình độ lực lượng sản xuất.

Kinh tế của tỉnh đạt tốc độ tăng trưởng khá cao, bình quân ...%/năm; quy mô và chất lượng nền kinh tế được nâng lên¹, cơ cấu kinh tế chuyển dịch hợp lý²; thu ngân sách nhà nước tăng bình quân ...% hàng năm³. Thu nhập bình quân đầu người từ ...% mức bình quân chung cả nước năm 2015 lên ...% năm 2020; tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giảm mạnh⁴.

- Lĩnh vực nông nghiệp: Tập trung nguồn lực thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao chuỗi giá trị và phát triển bền vững; phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao dẫn đầu cả nước, với khoảng 20% diện tích 40% giá trị sản xuất⁵; chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp, góp phần tăng năng suất, tăng thu nhập trên một đơn vị diện tích⁶, tăng thu nhập cho nông dân. Nhiều công nghệ mới, hiện đại được ứng dụng vào sản xuất, chất lượng nông sản được nâng lên; hình thành và phát triển nhiều chuỗi liên kết giá trị, gắn sản xuất với tiêu thụ, ổn định giá cả. Hệ thống tổ chức sản xuất, kinh doanh trong nông nghiệp tiếp tục được đổi mới, phù hợp hơn với cơ chế thị trường. Công tác đào tạo nghề cho nông dân được chú trọng. Chương trình xây dựng nông thôn trở thành phong trào sâu rộng, tạo diện mạo mới cho vùng nông thôn, người nông dân thực sự phát huy vai trò là chủ thể, hình thức tổ chức sản xuất nhiều thay đổi, đời sống vật chất, văn hóa, tinh thần người dân nông thôn dần được cải thiện. Đến nay có/116 xã đạt chuẩn NTM và/10 huyện đạt chuẩn NTM, thành phố Đà Lạt và Bảo Lộc hoàn thành chương trình xây dựng nông thôn mới.

- Lĩnh vực công nghiệp: Tập trung phát triển công nghiệp chế biến, nông sản, công nghiệp khai khoáng⁷. Chương trình khuyến công mang lại hiệu quả tích cực, thông qua việc hỗ trợ cho các doanh nghiệp chế biến nông lâm sản, chú trọng đổi mới công nghệ, mở rộng quy mô, nâng cao chất lượng sản phẩm. Các khu, cụm công nghiệp ngày càng được quan tâm đầu tư, hoàn thiện hạ tầng, tạo điều kiện thu

¹ So GDP năm 2020 với 2015/cả nước chiếm tỷ lệ bao nhiêu?

² Khu vực nông nghiệp chiếm %, công nghiệp - xây dựng chiếm %, dịch vụ chiếm % (kế hoạch nông nghiệp 46 - 46,5%, công nghiệp - xây dựng 19,5 - 20%, dịch vụ 33,5 - 34 %)

³ Trong đó thuế phí tăng % (kế hoạch là 12 - 14%)

⁴ Năm 2016 là 6.67% (hộ ĐBDTTS là 19.11%) năm 2020 giảm còn % (hộ ĐBDTTS là ..%).

⁵ Diện tích năm 2015 là 43.084 ha, năm 2018 là 54.779 ha, năm 2019 là ..ha, năm 2020 là ...ha/tổng diện tích canh tác

⁶ Thu nhập bình quân trên 1 ha diện tích đất sản xuất nông nghiệp đạt 183 triệu

⁷ Tỷ trọng công nghiệp chế biến %, khai khoáng %

hút các doanh nghiệp, nhà đầu tư yên tâm đầu tư, mở rộng quy mô, đổi mới công nghệ, tăng năng suất, chất lượng, tăng sức cạnh tranh sản phẩm.

- Lĩnh vực thương mại - dịch vụ: Giai đoạn 2015 - 2020, thị trường hàng hóa cơ bản ổn định, chỉ số giá tiêu dùng tăng bình quân ...%/năm; tổng kim ngạch xuất khẩu bình quân tăng ...%/năm.

- Ngành dịch vụ được cơ cấu lại theo hướng nâng cao chất lượng dịch vụ, từng bước khẳng định là ngành kinh tế động lực của tỉnh; tập trung đầu tư cơ sở vật chất, đa dạng các sản phẩm, nhất là sản phẩm có năng lực cạnh tranh; kết cấu hạ tầng phục vụ du lịch được đầu tư, nâng cấp khá đồng bộ; sản phẩm du lịch phong phú, đa dạng; tập trung phát triển các sản phẩm du lịch mới như du lịch canh nông, du lịch mạo hiểm. Tổ chức các sự kiện văn hóa, thể thao và du lịch lớn như: Festival Hoa, các chương trình nghệ thuật, thể thao kỷ niệm các ngày lễ lớn, hội chợ Thương mại - Du lịch thu hút sự quan tâm của du khách trong và ngoài nước. Dịch vụ vận tải phát triển nhanh, đa dạng, huy động nguồn lực xã hội hóa trong đầu tư nâng cấp hạ tầng vận tải đáp ứng nhu cầu đi lại, lưu thông hàng hóa, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh, quốc phòng địa phương. Thị trường hàng không phát triển mạnh.

- Hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội được quan tâm đầu tư, tập trung nhiều nguồn lực đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, phát triển đô thị, các công trình lớn, quan trọng, thiết yếu, phát triển đồng bộ giữa các ngành, địa phương, quan tâm đầu tư phát triển hạ tầng vùng nông thôn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Tạo sự bứt phá mạnh mẽ về phát triển hạ tầng viễn thông, công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước và phục vụ nhân dân⁸.

- Triển khai có hiệu quả các chương trình, dự án đầu tư phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số; quan tâm thực hiện tốt chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về dân tộc, định canh, định cư, phát triển sản xuất ... Qua đó tạo sự chuyển biến rõ nét về đời sống vật chất, tinh thần của đồng bào; bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống.

- Công tác quản lý và điều hành ngân sách bám sát các chủ trương, nghị quyết, chính sách Trung ương. Có nhiều giải pháp để quản lý, nuôi dưỡng nguồn thu, chống thất thu thuế; điều hành chi theo dự toán và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý chi tiêu công; thu ngân sách nhà nước năm sau cao hơn năm trước, tốc độ tăng bình quân giai đoạn 2015 - 2020 đạt ...%; tỷ trọng chi đầu tư phát triển xã hội so với GRDP năm sau cao hơn năm trước⁹, phù hợp với chủ trương Trung ương về tái cơ cấu ngân sách nhà nước và quản lý nợ công.

- Công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch: Tiếp tục triển khai thực hiện quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Phê duyệt quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng các huyện, thành phố, phát triển ngành, lĩnh vực đảm bảo theo quy định. Triển khai đồng bộ Quyết định 704/QĐ-TTg ngày 12/5/2014 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Đà Lạt và vùng phụ cận đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định 1528/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế chính sách đặc thù thành phố Đà Lạt và

⁸ Minh họa về mức độ xử lý hồ sơ

⁹ Năm 2017: 33,2 %, 2018: 33,6%, 2019: % và 2020 : %

vùng phụ cận.

- Đẩy mạnh xúc tiến đầu tư, huy động nguồn lực, tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện các công trình trọng điểm; tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư, doanh nghiệp triển khai dự án. Phần lớn các dự án đang được triển khai theo kế hoạch¹⁰.

- Phát triển doanh nghiệp và kinh tế tập thể: Quan tâm chỉ đạo thực hiện mục tiêu phát triển doanh nghiệp theo Nghị quyết Chính phủ và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh; Chỉ đạo quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả giải pháp nhằm cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh và hỗ trợ phát triển doanh nghiệp; doanh nghiệp thành lập mới tăng¹¹, quy mô doanh nghiệp nâng lên. Triển khai thực hiện hiệu quả chủ trương tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể, số lượng hợp tác xã thành lập mới tăng qua các năm¹². Hợp tác xã từng bước được củng cố, phát triển, hiệu quả hoạt động có bước chuyển biến, làm thay đổi nhận thức nông dân về kinh tế tập thể; nhiều mô hình khẳng định vị trí, thương hiệu trên thị trường trong nước và quốc tế; đồng thời các doanh nghiệp cũng chủ động tham gia với vai trò thành viên, thúc đẩy hợp tác xã phát triển.

(b) Quản lý, bảo vệ rừng, tài nguyên, môi trường được quan tâm

- Công tác quản lý nhà nước về tài nguyên, khoáng sản có nhiều chuyển biến tích cực; quản lý tài nguyên theo quy hoạch và kế hoạch; thường xuyên rà soát, kịp thời xử lý tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, bất cập trong quản lý tài nguyên khoáng sản; từng bước đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, tạo thuận lợi cho việc triển khai các chính sách thu hút đầu tư trên địa bàn.

- Công tác bảo vệ môi trường sinh thái, ứng phó với biến đổi khí hậu được chú trọng. Tích cực triển khai các biện pháp bảo vệ môi trường, quan tâm bảo vệ đa dạng sinh học, đặc biệt đối với các khu dự trữ sinh học, vườn quốc gia. Công tác quản lý bảo vệ và phát triển rừng chuyển biến tích cực, cấp ủy, hệ thống chính trị các cấp đã có sự quan tâm đáng kể trong việc chỉ đạo thực hiện nghiêm các chỉ thị, kết luận của Trung ương và tỉnh.

(c) Văn hóa - xã hội có nhiều chuyển biến tiến bộ

- Tập trung chỉ đạo phát triển văn hóa, con người Việt Nam theo tinh thần Nghị quyết số 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương (khoá XI) về xây dựng và phát triển văn hoá con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước. Tổ chức thành công các sự kiện văn hóa lớn; thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền cổ động, biểu diễn nghệ thuật phục vụ các ngày lễ lớn, sự kiện chính trị của đất nước, địa phương. Thực hiện hiệu quả chương trình hành động quốc gia về bảo tồn các di sản văn hóa tiêu biểu bằng việc sưu tầm, bảo quản, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị di tích; tập trung nguồn lực đầu tư xây dựng hoàn thiện, trang bị đồng bộ hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao các cấp phục vụ nhu cầu sinh hoạt, giải trí của nhân dân; triển khai đồng bộ việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, tang, lễ hội. Việc xây dựng môi trường văn hóa trong du lịch được chú

¹⁰ Có 03 dự án đang triển khai theo kế hoạch; 03 đang hoàn thành thủ tục chuẩn bị đầu tư; các dự án đầu tư ngoài ngân sách hoàn thành đồ án quy hoạch, đang trình cấp thẩm quyền phê duyệt làm cơ sở triển khai thực hiện

¹¹ Số doanh nghiệp có đến .../2020 là ... doanh nghiệp.

¹² Đến .../2020 có ... HTX và ... liên hiệp HTX.

trọng, xây dựng hình ảnh du lịch Lâm Đồng hiền hòa, thanh lịch, mến khách. Hoạt động của các cơ quan báo chí, truyền thông đã có nhiều đổi mới về nội dung và hình thức.

- Thực hiện hiệu quả chính sách xã hội. Bảo đảm cơ bản an sinh xã hội và phúc lợi xã hội cho người dân; đời sống nhân dân không ngừng được cải thiện. Thực hiện tốt các chính sách đối với người có công, các đối tượng bảo trợ xã hội. Công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em, người cao tuổi, bình đẳng giới, việc thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp, bảo trợ xã hội được triển khai đồng bộ, kịp thời và đúng quy định. Chỉ đạo thực hiện hiệu quả các chính sách, chương trình, dự án, nhu cầu xã hội thiết yếu đối với hộ nghèo, cận nghèo tạo điều kiện ổn định đời sống, sản xuất và cải thiện về điều kiện sống, tiếp cận tốt hơn các chính sách và nguồn lực hỗ trợ của nhà nước, các tổ chức, cá nhân, cộng đồng doanh nghiệp. Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giảm...

- Từng bước khẳng định vai trò của giáo dục - đào tạo là *"quốc sách hàng đầu"* trong phát triển nguồn nhân lực và đáp ứng thị trường lao động. Có bước phát triển mới về quy mô, chất lượng giáo dục, đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; nội dung, chương trình và phương pháp giáo dục, đào tạo thực hiện theo yêu cầu đổi mới. Xã hội hóa giáo dục - đào tạo được quan tâm, đạt một số kết quả tích cực. Việc sáp nhập các đơn vị sự nghiệp có chuyển tích cực, cơ sở vật chất, trang thiết bị sử dụng hiệu quả hơn. Nhận thức của các cấp, ngành và xã hội về vai trò, tầm quan trọng phát triển nguồn nhân lực có những thay đổi theo hướng tập trung nâng cao chất lượng đào tạo đáp ứng nhu cầu doanh nghiệp, người sử dụng lao động, phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh và sự phát triển của địa phương.

- Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân ngày càng tiến bộ và hiệu quả. Tập trung đầu tư xây dựng, nâng cấp cơ sở hạ tầng các cơ sở y tế, nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc sức khỏe nhân dân từ tuyến tỉnh đến cơ sở. Công tác xã hội hóa y tế được quan tâm chỉ đạo thực hiện; huy động được nhiều nguồn lực trong xã hội cho chăm sóc sức khỏe, cung cấp các dịch vụ theo yêu cầu người dân; tạo điều kiện thuận lợi cho khám, chữa bệnh của người dân, giảm bớt tình trạng quá tải ở các cơ sở công lập.

- Khoa học công nghệ bám sát mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và từng bước trở thành một trong những động lực quan trọng cho sự phát triển. Hoạt động nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học và công nghệ mới vào quản lý, sản xuất, nhất là ứng dụng trong lĩnh vực công nghiệp, nông nghiệp công nghệ cao được quan tâm. Có nhiều giải pháp với mục tiêu đưa khoa học và công nghệ phục vụ trực tiếp cho phát triển các ngành, lĩnh vực, hỗ trợ phát triển các sản phẩm nông nghiệp, đặc biệt là nông nghiệp công nghệ cao. Quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ có những đổi mới và đáp ứng nhu cầu xã hội.

(d) Quốc phòng, an ninh; hoạt động đối ngoại

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm về công tác quốc phòng - an ninh, bảo đảm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc của địa phương trong tình hình mới. Thực hiện tốt các nội dung, giải pháp tăng cường tiềm lực quốc phòng, xây dựng nền quốc phòng toàn dân và thế trận quốc phòng toàn

dân vững mạnh gắn với thế trận an ninh nhân dân.

- Chủ động phát hiện đấu tranh, ngăn chặn âm mưu “*diễn biến hòa bình*” của các thế lực thù địch; không để hình thành tổ chức chính trị đối lập; tội phạm có tổ chức; không để xảy ra biểu tình, bạo loạn, tụ tập đông người gây mất an ninh chính trị, trật tự xã hội. Đấu tranh ngăn chặn, vô hiệu hóa hoạt động tổ chức phản động, đối tượng chống đối chính trị, số hoạt động cực đoan trong tôn giáo, dân tộc, khiếu kiện phức tạp.

- Hoạt động đối ngoại ngày càng mở rộng góp phần tích cực phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

(e) Việc xây dựng hệ thống chính trị có nhiều tiến bộ, hiệu lực và hiệu quả hoạt động được nâng cao

- Tập trung sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở, đảm bảo tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả gắn với cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức theo vị trí việc làm và việc tinh giản biên chế. Cơ chế phân công, phối hợp được xác định rõ hơn; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, xác định rõ vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu; công tác quản lý, điều hành của chính quyền các cấp ngày càng năng động, hiệu lực, hiệu quả; tổ chức và hoạt động của các cơ quan tư pháp tiếp tục được đổi mới.

- Coi trọng xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức đủ phẩm chất, năng lực và uy tín ngang tầm nhiệm vụ.

(g) Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng được đẩy mạnh toàn diện, quyết liệt, đạt nhiều kết quả tích cực

- Trong nhiệm kỳ, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy đặc biệt quan tâm đến công tác xây dựng Đảng, đã ban hành nhiều kế hoạch, chương trình thực hiện nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương về xây dựng, chỉnh đốn Đảng toàn diện trên các mặt chính trị, tư tưởng, tổ chức, cán bộ và đạo đức; đặc biệt là chỉ đạo triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII), Chỉ thị số 03-CT/TW, 05-CT/TW của Bộ Chính trị và các quy định về nêu gương, góp phần đẩy mạnh phòng, chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ; nâng cao ý thức, tinh thần trách nhiệm, tác phong, lề lối làm việc; đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, “lợi ích nhóm”; kiên quyết xử lý nghiêm các vụ việc tham nhũng, củng cố niềm tin của nhân dân đối với cấp ủy, chính quyền các cấp.

- Chất lượng và hiệu quả của công tác giáo dục chính trị tư tưởng được nâng lên; công tác tuyên truyền, nắm bắt, định hướng dư luận xã hội được quan tâm. Việc sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả được chú trọng. Có nhiều đổi mới trong công tác cán bộ; ban hành đầy đủ các văn bản triển khai thực hiện Nghị quyết của Trung ương về xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. Quan tâm công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, bố trí, sử dụng cán bộ; hầu hết cán bộ được đào tạo, luân chuyển, bổ nhiệm đều phát huy năng lực, hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Tăng cường rèn luyện phẩm chất, đạo đức cách mạng, chống chủ nghĩa cá

nhân, cơ hội, thực dụng trong cán bộ, đảng viên; coi trọng tăng cường trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Thường trực Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh. Tiếp tục đổi mới, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng. Quan tâm kiện toàn, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của tổ chức đảng và đảng viên. Thực hiện nghiêm túc các nguyên tắc của Đảng. Công tác bảo vệ chính trị nội bộ Đảng được quan tâm; ý thức tổ chức kỷ luật, tác phong, lề lối làm việc của cán bộ, đảng viên được nâng lên.

- Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng và phòng, chống tham nhũng được đẩy mạnh, bảo đảm nghiêm minh, chính xác, kịp thời và đạt những kết quả tích cực, góp phần tăng cường kỷ luật, kỷ cương của Đảng và tạo sự đoàn kết thống nhất, củng cố niềm tin của nhân dân với Đảng.

- Công tác dân vận của Đảng được chú trọng thực hiện, có trọng tâm, trọng điểm và đạt được nhiều kết quả đáng khích lệ. Hệ thống dân vận, mặt trận và các đoàn thể bám sát cơ sở, đổi mới nội dung, đa dạng hóa hình thức vận động, tập hợp các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước, phát triển kinh tế, xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo. Thực hiện tốt công tác dân vận chính quyền, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, kịp thời nắm bắt thông tin, giải quyết các vấn đề nổi cộm, bức xúc trong nhân dân, không để xảy ra điểm nóng, tụ tập đông người và khiếu kiện kéo dài, tham gia xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân vững chắc, góp phần giữ vững an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội. MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội chú trọng đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, nâng cao chất lượng giám sát, phản biện xã hội và tham gia góp ý xây dựng Đảng, chính quyền các cấp.

*** Nguyên nhân của thành tựu**

- Tập thể ban chấp hành, ban thường vụ, thường trực cấp ủy từ tỉnh đến cơ sở nêu cao tinh thần đoàn kết, thống nhất, trách nhiệm trong Đảng; chấp hành nghiêm quy chế làm việc và các nguyên tắc của Đảng. Từ đó, tạo sự đồng thuận, thống nhất trong hệ thống chính trị, nhân dân là nguồn lực, động lực cho phát triển kinh tế - xã hội.

- Trong lãnh đạo, điều hành cấp ủy, chính quyền thể hiện sự chủ động, sáng tạo, quyết liệt và đổi mới trong việc cụ thể hóa thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII, các nghị quyết Trung ương, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ X và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2015 - 2020.

- Tập trung lãnh đạo nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý, điều hành của các cấp chính quyền, thực hiện tốt nhiệm vụ “*Xây dựng chính quyền liêm chính, hành động, phục vụ nhân dân*”, tạo chuyển biến mạnh mẽ về tính chuyên nghiệp trong quản lý, điều hành; đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao tinh thần trách nhiệm của cán bộ, công chức trong thực thi công vụ.

- Chú trọng công tác kiểm tra, giám sát cấp ủy, tổ chức đảng, đảng viên, cán bộ, công chức; kịp thời phát hiện, ngăn chặn và đấu tranh xử lý kiên quyết các sai phạm, góp phần duy trì, giữ vững kỷ luật, kỷ cương. Thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền, định hướng tư tưởng, chính trị đối với cán bộ, đảng viên. Phát huy vai trò Mặt trận, đoàn thể các cấp trong vận động nhân dân thực hiện chủ

trương, nghị quyết của Đảng, chính sách Nhà nước, nhất là công tác giám sát, phản biện xã hội, tham gia góp ý xây dựng Đảng, chính quyền.

- Phát huy vai trò tiên phong gương mẫu của cán bộ, đảng viên nhất là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền; thẳng thắn, trung thực trong đấu tranh tự phê bình và phê bình trên tinh thần xây dựng để động viên, khích lệ, phát huy những thành tích và khắc phục những khuyết điểm, yếu kém của cán bộ, đảng viên.

2.2. Hạn chế, khuyết điểm:

a) Kinh tế phát triển chưa thật sự ổn định và thiếu bền vững; năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế còn thấp, chưa tương xứng với tiềm năng và yêu cầu phát triển của tỉnh

- Đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế thực hiện còn chậm. Cơ cấu nền kinh tế chưa đạt như kỳ vọng và chưa phù hợp với xu hướng phát triển của tỉnh. Việc thực hiện đề án tái cơ cấu kinh tế trên một số lĩnh vực chưa rõ nét. Việc tổ chức, sắp xếp lại sản xuất nông nghiệp và thực hiện Đề án phát triển nông nghiệp theo cách tiếp cận đa ngành chưa đạt yêu cầu; liên kết trong sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm, tỷ trọng nông sản tham gia chuỗi liên kết giá trị còn thấp (chỉ khoảng 10% sản lượng). Khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu của ngành nông nghiệp hạn chế. Ngành công nghiệp chế biến, chế tạo phát triển chậm, chưa đạt mục tiêu đề ra, nhất là lĩnh vực chế biến tinh và sâu các nông sản chủ lực đặc hữu của tỉnh; quy mô sản xuất công nghiệp còn nhỏ; khả năng cạnh tranh, mở rộng thị trường, nghiên cứu, phát triển sản phẩm mới của doanh nghiệp còn thấp.

- Quản lý nhà nước về tài nguyên, nhất là về rừng; về môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu còn lỏng lẻo, hiệu quả chưa cao, thiếu những chế tài đủ mạnh để ngăn ngừa, xử lý các hành vi vi phạm. Nguồn lực dành cho công tác quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu hạn chế. Sử dụng tài nguyên còn lãng phí. Các hệ sinh thái tự nhiên tiếp tục bị đe dọa, đa dạng sinh học ngày càng bị suy giảm.

- Công tác quy hoạch, quản lý theo quy hoạch và phát triển đô thị còn nhiều bất cập. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là hệ thống giao thông chưa đáp ứng yêu cầu phát triển. Một số công trình trọng điểm chưa triển khai hoặc triển khai chậm. Huy động và sử dụng các nguồn lực vào phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội còn hạn chế. Hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành ngân sách một số lĩnh vực, địa phương còn yếu.

- Ngành du lịch tuy phát triển nhưng chưa phát huy tiềm năng, thế mạnh sẵn có; công tác xúc tiến, quảng bá du lịch, liên kết hợp tác phát triển du lịch với các tỉnh, thành phố trong cả nước hiệu quả chưa cao; tiến độ triển khai nhiều dự án du lịch còn chậm; nguồn nhân lực du lịch chưa đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế.

b) Văn hóa xã hội

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học mặc dù được quan tâm đầu tư nhưng vẫn còn thiếu và chưa đồng bộ; việc xã hội hóa trên lĩnh vực giáo dục - đào tạo còn khó khăn, hạn chế; cơ cấu đội ngũ giáo viên một số địa phương chưa hợp lý, chất lượng giảng dạy chưa cao; công tác đào tạo nghề chưa thật sự gắn với nhu cầu xã hội. Khả năng cung cấp các dịch vụ y tế chất lượng cao chưa đáp ứng yêu cầu; chất lượng đội ngũ cán bộ y tế chưa đều, thiếu cán bộ chuyên khoa sâu tại các bệnh

viện. Kết quả giảm nghèo ở một số địa phương chưa bền vững, đời sống một bộ phận nhân dân vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn nhiều khó khăn.

- Văn hóa chưa trở thành động lực thật sự cho phát triển. Một số mặt văn hóa, đạo đức, lối sống có biểu hiện xuống cấp đáng lo ngại, chưa có giải pháp hữu hiệu để ngăn chặn, đẩy lùi. Đầu tư cho văn hóa thiếu đồng bộ, không đúng mức, dàn trải, hiệu quả thấp. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý văn hóa còn nhiều bất cập, đổi mới chậm, lúng túng.

- Khoa học và công nghệ chưa có bước phát triển đột phá, chưa thực sự trở thành động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Đầu tư cho khoa học - công nghệ còn thấp, hiệu quả chưa cao, chưa gắn bó thiết thực với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Cơ chế và chính sách cán bộ trong lĩnh vực khoa học và công nghệ chưa tạo môi trường, động lực khuyến khích, phát huy sức sáng tạo của các nhà khoa học, chưa hấp dẫn được nhân tài khoa học trong và ngoài nước.

c) Quốc phòng - an ninh

An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp, âm mưu phá hoại của các thế lực thù địch ngày càng tinh vi nhưng việc dự báo tình hình, đấu tranh ngăn chặn còn chậm, hiệu quả chưa cao. Tình hình tội phạm, nhất là tội phạm băng nhóm có tổ chức và hoạt động “*tín dụng đen*” có chiều hướng gia tăng gây hoang mang trong nhân dân; giải quyết việc đồng bào dân tộc thiểu số “*trở về làng cũ*”, phá rừng làm rẫy còn thiếu quyết liệt.

d) Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, hoạt động của bộ máy nhà nước:

- Công tác tư tưởng còn thiếu tính sắc bén, tính chiến đấu, tính thuyết phục chưa cao; việc nắm bắt và định hướng dư luận chưa kịp thời. Nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình, liên hệ mật thiết với nhân dân ở một số tổ chức đảng chưa được coi trọng đúng mức, còn vi phạm.

- Công tác cán bộ còn nhiều hạn chế, bất cập, việc thực hiện một số nội dung còn hình thức; công tác đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, bố trí, sử dụng cán bộ chậm đổi mới, chưa theo kịp yêu cầu. Năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của nhiều tổ chức đảng còn thấp; vẫn còn chưa một bộ phận cán bộ, đảng viên có tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hoá*”. Nội dung, phương thức lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với chính quyền còn chậm đổi mới, có mặt còn lúng túng. Công tác phát triển đảng viên chỉ chú trọng về số lượng; việc đánh giá, xếp loại tổ chức đảng và đảng viên ở một số nơi chưa thực chất. Công tác bảo vệ chính trị nội bộ chưa quan tâm vấn đề chính trị hiện nay. Việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khoá XII và Chỉ thị số 05-CT/TW ở một số nơi chưa mạnh mẽ.

- Công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng có chuyển biến nhưng chưa đồng đều, thiếu đồng bộ và chưa thường xuyên, nhất là ở cấp cơ sở.

- Công tác dân vận còn hạn chế, việc nắm bắt và dự báo tình hình nhân dân, lắng nghe những phản ánh của cơ sở để tham mưu cấp ủy các giải pháp xử lý chưa kịp thời những bức xúc của nhân dân; việc tổ chức thực hiện công tác dân vận chưa có nhiều giải pháp sáng tạo. Việc đổi mới nội dung, phương thức hoạt động Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, nhất là cấp cơ sở chưa thật sự rõ nét, các phong

trào còn mang tính dàn trải, hiệu quả chưa cao.

- Công tác phòng chống tham nhũng một số địa phương, đơn vị chưa có sự chuyển biến rõ nét, vẫn còn tình trạng nể nang, né tránh, ngại va chạm; việc phát hiện, xử lý tham nhũng trong nội bộ cơ quan, đơn vị vẫn là khâu yếu. Tình trạng nhũng nhiễu, tiêu cực trong khu vực hành chính, dịch vụ công vẫn gây bức xúc trong nhân dân và doanh nghiệp. Cải cách hành chính chuyển biến còn chậm.

- Sức mạnh đại đoàn kết toàn dân chưa được phát huy mạnh mẽ. Chưa có những hình thức, biện pháp mạnh mẽ, hữu hiệu để phát huy dân chủ, vai trò giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân. Quyền làm chủ của nhân dân ở nhiều nơi còn bị vi phạm. Chưa khơi dậy mạnh mẽ, có hiệu quả ý chí, khát vọng phát triển, sức sáng tạo và tiềm năng to lớn của nhân dân.

- Tổ chức, hoạt động của bộ máy nhà nước còn nhiều bất cập, hiệu lực, hiệu quả chưa cao. Việc phân công, phối hợp giữa các cơ quan nhà nước trong giải quyết công việc có mặt chưa thật rõ ràng. Cơ chế kiểm soát quyền lực chậm hoàn thiện và thực hiện chưa nghiêm. Chất lượng của một bộ phận không nhỏ cán bộ, công chức chưa đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

**** Nguyên nhân hạn chế, khuyết điểm***

- Một số cấp ủy đảng, chính quyền chưa coi trọng công tác chính trị tư tưởng; việc nghiên cứu chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật Nhà nước chưa kỹ nên việc cụ thể hoá, triển khai thực hiện nghị quyết Trung ương, Tỉnh ủy còn chung chung, chưa quyết liệt, thiếu sáng tạo. Khả năng, nắm bắt, xử lý tình huống phát sinh của lãnh đạo một số ngành, địa phương chưa linh hoạt, kịp thời. Tổ chức thực hiện vẫn là khâu yếu, làm cho nghị quyết ban hành nhưng chậm thực hiện và hiệu quả thấp.

- Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu một số cấp ủy, tổ chức đảng, nhất là cơ sở còn hạn chế, chưa thực sự là hạt nhân chính trị trực tiếp giáo dục, rèn luyện đảng viên. Vai trò người đứng đầu chưa được phát huy. Công tác tham mưu của các ban xây dựng Đảng, các sở, ngành có lúc, có nơi còn hạn chế, lúng túng, chưa kịp thời. Việc chấp hành, thực hiện các kết luận cấp trên, thanh tra, kiểm tra chưa nghiêm túc.

- Sự phối hợp giữa các cấp, ngành, địa phương chưa thường xuyên, đồng bộ, chặt chẽ. Lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành một số cấp uỷ, chính quyền, đặc biệt là người đứng đầu chưa năng động, sáng tạo, quyết liệt; cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính chưa theo kịp yêu cầu nhân dân và doanh nghiệp. Tinh thần trách nhiệm một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức hạn chế, chưa dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm. Việc kiểm tra, đôn đốc thực hiện, phát hiện, xử lý vi phạm trên một số mặt chưa kịp thời, kiên quyết, triệt để.

- Tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, chủ nghĩa cá nhân, "lợi ích nhóm", "tư duy nhiệm kỳ", bệnh lãng phí, chạy theo thành tích ở một bộ phận cán bộ, đảng viên, công chức chưa được đẩy lùi, làm hạn chế tích cực, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên.

- Tư tưởng trông chờ, thụ động, ỷ lại vào cấp trên, tình trạng "trên nóng, dưới lạnh" chưa được khắc phục; nói không đi đôi với làm.

*** Một số kinh nghiệm thực hiện Nghị quyết Đại hội X**

Một là, phải thường xuyên chú trọng đặc biệt công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức Đảng; đảm bảo nguyên tắc, phát huy dân chủ, giữ vững kỷ cương; tăng cường sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng và tạo sự đồng thuận xã hội. Đổi mới nội dung và phương thức lãnh đạo của Đảng, phát huy vai trò lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị, tính chủ động, sáng tạo, điều hành của chính quyền theo pháp luật.

Hai là, phát huy vai trò tiên phong gương mẫu của cán bộ, đảng viên nhất là người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị, địa phương trong thực hiện Nghị quyết của Đảng; kiên quyết, tích cực đấu tranh phòng, chống suy thoái trong Đảng, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ, đấu tranh mạnh mẽ phòng, chống tham nhũng.

Ba là, trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện phải có quyết tâm chính trị cao, hành động quyết liệt, trách nhiệm, năng động, sáng tạo, tích cực, tận dụng thời cơ, phát huy mọi nguồn lực; kịp thời tháo gỡ các khó khăn, dự báo, bám sát sự biến đổi của tình hình, kịp thời nắm bắt các xu hướng phát triển để điều chỉnh một cách linh hoạt chủ trương, biện pháp; kết hợp phát triển kinh tế gắn với phát triển văn hóa và giải quyết các vấn đề an sinh xã hội, giảm nghèo, nâng cao đời sống nhân dân, thực hiện chính sách người có công, gia đình chính sách.

Bốn là, tăng cường mối quan hệ gắn bó mật thiết giữa Đảng với nhân dân, mọi chủ trương, chính sách phải thực sự xuất phát từ nhân dân, vì lợi ích của nhân dân, đáp ứng yêu cầu, nguyện vọng chính đáng của nhân dân, củng cố lòng tin nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước. Lấy hiệu quả phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần và bảo vệ quyền lợi hợp pháp, chính đáng của nhân dân làm tiêu chí phấn đấu.

Năm là, phát huy sức mạnh tổng hợp khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tạo được sự đồng thuận xã hội, đảm bảo thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị đề ra; giải quyết kịp thời những bức xúc của nhân dân; thực hiện hiệu quả quy chế dân chủ cơ sở, mở rộng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân tham gia xây dựng Đảng, chính quyền.

II. BỐI CẢNH, MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN 5 NĂM 2020 - 2025

1. Dự báo tình hình

a) Tình hình thế giới và trong nước

- Tình hình thế giới sẽ biến đổi rất nhanh chóng, phức tạp, khó lường, nhưng hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ, hợp tác và phát triển vẫn là những xu thế lớn. Toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế tiếp tục được đẩy mạnh. Kinh tế thế giới tiếp tục phát triển với những xu hướng chuyển đổi mới, nhưng gặp nhiều khó khăn trở ngại, quan hệ kinh tế thế giới có nhiều biến động, tiềm ẩn nguy cơ khủng hoảng và xung đột. Cạnh tranh địa chính trị, tranh chấp chủ quyền, lãnh thổ, nhất là biển, đảo, cạnh tranh về nguồn lực trên thế giới vẫn là những thách thức lớn đối với nhiều nước.

- Tình hình trong nước, kinh tế nước ta có khả năng tiếp tục giữ được đà tăng trưởng, kinh tế vĩ mô tiếp tục ổn định; năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức

cạnh tranh nền kinh tế sẽ tăng lên. Kinh tế Việt Nam ngày càng hội nhập sâu rộng với kinh tế thế giới, nhất là với các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới. Kinh tế tư nhân sẽ phát triển mạnh. Tham nhũng, quan liêu, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ vẫn còn diễn biến phức tạp. Nguy cơ tụt hậu xa hơn về kinh tế. Biến đổi khí hậu tiếp tục diễn biến khó lường. Các thế lực thù địch tiếp tục tăng cường âm mưu và hoạt động “diễn biến hoà bình” nhằm chống, phá chế độ ta.

b) Tình hình trong tỉnh

Tình hình kinh tế- xã hội của tỉnh đạt những kết quả tích cực; tác động của việc tái cơ cấu kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng tạo đà phát triển toàn diện, bền vững cho địa phương; kết cấu hạ tầng được đầu tư, trình độ sản xuất, dân trí, văn hóa và đời sống vật chất, tinh thần nhân dân không ngừng nâng lên..., là điều kiện, động lực cho phát triển giai đoạn tiếp theo. Tuy nhiên, trong những năm tới, tình hình sẽ diễn biến phức tạp, bên cạnh những thời cơ, thuận lợi, dự báo tiếp tục có nhiều khó khăn, thách thức; âm mưu phá hoại của các thế lực thù địch trong và ngoài nước, những hạn chế, tồn tại nếu không khắc phục kịp thời sẽ là lực cản cho sự phát triển, nhất là, năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh nền kinh tế còn thấp.

2. Quan điểm phát triển

- Trên cơ sở nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, phát huy cao độ tinh thần yêu nước, tự chủ, tự cường, đổi mới sáng tạo, tiếp tục phát triển tỉnh nhà toàn diện và bền vững.

- Tiếp tục xác định xây dựng Đảng và hệ thống chính trị là then chốt; phát triển kinh tế, xã hội, bảo vệ môi trường là trung tâm; xây dựng, phát triển con người, văn hoá là mục tiêu, nền tảng tinh thần, động lực phát triển; bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh, nâng cao hiệu quả đối ngoại và hội nhập quốc tế là trọng yếu, thường xuyên.

- Tăng cường đại đoàn kết toàn dân, phát huy dân chủ, sức mạnh của cả hệ thống chính trị, chăm lo phát triển toàn diện con người, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, thu hút, trọng dụng nhân tài, đẩy mạnh phát triển, ứng dụng mạnh mẽ khoa học, công nghệ, nhất là công nghệ cao thích ứng với cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, tạo động lực phát triển mới.

- Nâng cao vai trò, năng lực lãnh đạo của Đảng, xây dựng tổ chức Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đội ngũ cán bộ, đảng viên ngang tầm nhiệm vụ, gắn bó mật thiết với nhân dân.

3. Mục tiêu phát triển

a) Mục tiêu tổng quát:

Xây dựng và phát triển tỉnh Lâm Đồng trở thành khu vực phát triển kinh tế xanh, năng động và bền vững của Vùng Tây Nguyên và Đông Nam bộ, có kết cấu hạ tầng đồng bộ theo hướng hiện đại. Là trung tâm nghiên cứu và sản xuất nông nghiệp công nghệ cao tầm quốc gia và quốc tế; phát triển mạnh ngành du lịch chất lượng cao tầm cỡ quốc gia và quốc tế; công nghiệp theo hướng chọn lọc, tập trung những ngành, lĩnh vực có lợi thế; hệ thống đô thị - nông thôn theo hướng tăng trưởng xanh; hệ thống giáo dục, đào tạo, nghiên cứu khoa học đạt cấp quốc gia,

làm cơ sở đào tạo nguồn nhân lực; phát triển toàn diện, đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, xã hội, đảm bảo an sinh xã hội; nâng cao đời sống nhân dân; tăng cường quản lý tài nguyên, môi trường, chủ động ứng phó biến đổi khí hậu. Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Thực hiện hiệu quả cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Đẩy mạnh cải cách hành chính. Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; phát huy sức sáng tạo, ý chí, khát vọng phát triển và sức mạnh toàn dân; đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới; phấn đấu đến năm 2025 tỉnh Lâm Đồng.... và đến năm 2030....

b) Mục tiêu cụ thể: (Trên cơ sở báo cáo của UBND tỉnh, Ban Tổ chức Tỉnh ủy sẽ bổ sung sau)

III. TIẾP TỤC ĐỔI MỚI MÔ HÌNH TĂNG TRƯỞNG, CƠ CẤU LẠI NỀN KINH TẾ

- Đẩy mạnh tái cơ cấu kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng. Trong đó, trọng tâm là tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu, phát triển dịch vụ du lịch chất lượng cao, phát triển công nghiệp có chọn lọc. Chuyển đổi mô hình tăng trưởng từ chiều rộng sang chiều sâu, kết hợp giữa chiều rộng và chiều sâu, dựa trên ứng dụng những thành tựu mới của khoa học - công nghệ và phát huy tiềm năng, lợi thế của địa phương; tăng tỷ trọng ngành công nghiệp, dịch vụ trong cơ cấu kinh tế; duy trì, đẩy mạnh tốc độ tăng trưởng kinh tế trên các lĩnh vực.

- Tổ chức lại sản xuất nông nghiệp, phát triển nông nghiệp theo hướng tiếp cận đa ngành phát huy tiềm năng về đất đai, khí hậu, môi trường... Đẩy mạnh phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp thông minh, nông nghiệp hữu cơ... Phát triển mạnh các loại hình kinh tế hợp tác và khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp. Hình thành mạng lưới phân phối nông sản theo hướng “doanh nghiệp, hợp tác xã giữ vai trò nòng cốt; ứng dụng khoa học công nghệ là điều tiên quyết; liên kết để tạo sự phát triển bền vững; xây dựng thương hiệu để khẳng định giá trị và cam kết chất lượng; vai trò chủ thể của người nông dân trong phát triển nông nghiệp”. Tạo sự liên kết chặt chẽ giữa các khâu trong sản xuất nông nghiệp; hình thành chuỗi giá trị sản phẩm, ngành hàng nông sản. Đẩy mạnh xây dựng và phát triển thương hiệu nông sản của tỉnh, tham gia có hiệu quả vào mạng sản xuất, chuỗi giá trị trong nước và toàn cầu. Thực hiện tích tụ ruộng đất một cách tự nhiên thông qua liên kết sản xuất. Quy hoạch lại hệ thống nhà kính, nhà lưới gắn với phát triển nông nghiệp xanh, bền vững, thân thiện với môi trường. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả chương trình xây dựng nông thôn mới đảm bảo hiệu quả, thực chất.

- Phát triển mạnh khu vực dịch vụ theo hướng hiện đại, nhất là các dịch vụ có lợi thế, dịch vụ có giá trị gia tăng cao. Phát triển ngành du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn; thực hiện quy hoạch các loại hình dịch vụ du lịch, mở rộng không gian du lịch, phân luồng du lịch, tạo môi trường, cảnh quan, sản phẩm du lịch đặc thù của từng địa phương gắn với bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống; giữ gìn, tôn tạo cảnh quan thiên nhiên. Ưu tiên phát triển dịch vụ du lịch theo hướng chất lượng cao, khuyến khích phát triển các loại hình dịch vụ du lịch mới, hấp dẫn. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, hạ tầng kỹ thuật số trong quản lý, kết nối các dịch vụ du lịch, du khách. Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý và

hướng dẫn viên du lịch có tính chuyên nghiệp và khả năng làm việc trong môi trường quốc tế.

- Phát triển công nghiệp có chọn lọc theo hướng tăng trưởng bền vững, thân thiện với môi trường. Tập trung phát triển công nghiệp chế biến nông sản, vật liệu mới, phụ trợ cho sản xuất,...; tiếp tục phát triển các ngành công nghiệp có lợi thế như: chế biến trà, cà phê, sữa, tơ tằm, nhôm, ... Khôi phục và phát triển ngành công nghiệp chế biến tơ tằm. Hoàn thiện quy hoạch, hạ tầng các khu, cụm công nghiệp để thu hút đầu tư.

- Tiếp tục đẩy mạnh phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ: giao thông, đô thị, năng lượng, thủy lợi...; bứt phá trong phát triển hạ tầng công nghệ thông tin, viễn thông, Internet..., tạo cơ sở cho bước chuyển sang nền kinh tế số, hiện đại. Đầu tư phát triển đường cao tốc, hoàn thiện hệ thống đường vành đai các đô thị lớn. Quan tâm đầu tư phát triển hạ tầng các lĩnh vực văn hóa - xã hội.

- Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học - công nghệ; phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, tăng cường sử dụng, thu hút nhân tài; thực hiện các phương thức quản lý, quản trị hiện đại để nâng cao trình độ khoa học - công nghệ, năng lực đổi mới sáng tạo ở tất cả các ngành, các cấp, lĩnh vực, các tổ chức kinh tế.

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư, thu hút đầu tư, điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư chiến lược đầu tư các dự án lớn có tầm ảnh hưởng rộng. Khuyến khích khởi nghiệp, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp. Đổi mới, nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước. Phát triển kinh tế tư nhân trên tất cả các ngành, lĩnh vực. Khuyến khích, hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, kinh tế hợp tác, nhất là các tổ hợp tác, hợp tác xã kiểu mới về cung cấp dịch vụ, khoa học công nghệ, tiêu thụ sản phẩm, nhất là trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp. Ưu tiên, khuyến khích đầu tư vào đổi mới công nghệ, phát triển những ngành, lĩnh vực có lợi thế, hiệu quả. Phát triển thương mại điện tử gắn với kinh tế số.

- Phát triển lành mạnh, hiệu quả thị trường tài chính, các ngân hàng thương mại, các tổ chức tài chính, tín dụng, xử lý nợ xấu, đáp ứng kịp thời yêu cầu vốn cho doanh nghiệp và nền kinh tế góp phần thúc đẩy việc tái cơ cấu, đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế. Giảm chi thường xuyên, tăng chi đầu tư phát triển và cho an sinh, phúc lợi xã hội. Xây dựng lộ trình tự chủ ngân sách cho các địa phương. Thực hiện tốt nhiệm vụ thu ngân sách, phát triển, nuôi dưỡng nguồn thu.

- Quan tâm tư phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số; từng bước nâng cấp, hoàn thiện cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội, văn hóa. Tập trung xây dựng, chuyển giao, nhân rộng các mô hình phát triển kinh tế hiệu quả cho đồng bào dân tộc thiểu số. Giải quyết tốt các vấn đề về dân di cư tự do, thiếu đất ở, đất sản xuất của người dân tộc thiểu số. Chú trọng việc bảo tồn, phát huy giá trị, bản sắc văn hóa các dân tộc Tây nguyên gắn với phát triển du lịch, dịch vụ. Quy hoạch khôi phục các buôn, làng theo tập quán của từng dân tộc tạo nên vẻ đa dạng, phong phú đặc trưng của các dân tộc Tây nguyên.

- Triển khai có hiệu quả quy hoạch vùng trên cơ sở khai thác, phát huy tiềm năng, thế mạnh của từng vùng. Tăng cường liên kết giữa các địa phương trong vùng và giữa các vùng để tạo ra sức mạnh chung của nền kinh tế. Phát triển mạnh

đô thị, liên kết đô thị với nông thôn, tạo động lực cho các vùng; xây dựng đô thị hiện đại, văn minh theo hướng đô thị thông minh.

IV. TIẾP TỤC ĐỔI MỚI CĂN BẢN, TOÀN DIỆN GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG NGUỒN NHÂN LỰC; PHÁT TRIỂN MẠNH MẼ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ

1. Tiếp tục đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục - đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

- Tiếp tục quán triệt đầy đủ, sâu sắc, thực hiện có hiệu quả quan điểm "giáo dục là quốc sách hàng đầu", "cùng với khoa học - công nghệ là động lực then chốt" để phát triển.

- Thực hiện có hiệu quả đồng bộ nội dung, chương trình, phương pháp và phương thức giáo dục - đào tạo theo hướng vì con người, lấy con người làm trung tâm. Giáo dục con người phát triển toàn diện và phát huy tốt nhất tiềm năng, khả năng sáng tạo của mỗi cá nhân; trau dồi lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống tốt đẹp, giáo dục tình yêu gia đình, yêu Tổ quốc, yêu đồng bào, sống tích cực, lành mạnh, trách nhiệm và làm việc hiệu quả trong học sinh, sinh viên. Đổi mới căn bản việc giáo dục thể chất, tâm lý, tăng số môn tập luyện tự chọn trong nhà trường, kết hợp chặt chẽ với tập luyện ngoài nhà trường.

- Nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực, đa dạng hóa các loại hình đào tạo; ưu tiên đầu tư phát triển đào tạo một số ngành, nghề quan trọng, nhất là đối với những ngành, nghề có tác động mạnh mẽ đến phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Quy hoạch, sắp xếp hệ thống giáo dục gắn với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch phát triển nguồn nhân lực.

- Phát triển và nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo, bảo đảm đủ giáo viên cho từng cấp học, môn học. Ưu tiên nguồn tài chính cho giáo dục, bảo đảm kinh phí đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học phục vụ tốt việc triển khai chương trình và sách giáo khoa mới.

- Tiếp tục đổi mới chính sách tài chính nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư. Đẩy mạnh xã hội hóa, khuyến khích các doanh nghiệp, xã hội và thu hút nguồn lực quốc tế đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo, nhất là phát triển giáo dục và đào tạo chất lượng cao.

- Tăng cường kiểm tra, thanh tra, giám sát của cơ quan chức năng và đoàn thể nhân dân đối với hoạt động giáo dục, đào tạo. Kiên quyết đưa ra khỏi ngành Giáo dục và Đào tạo những giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục và đào tạo không đủ phẩm chất, năng lực, không hoàn thành nhiệm vụ. Ngăn chặn, xử lý nghiêm những tiêu cực trong việc thi, kiểm tra, đánh giá, kiểm định chất lượng giáo dục và đào tạo, bảo đảm đúng thực chất, công bằng.

2. Phát triển mạnh mẽ khoa học công nghệ

- Tiếp tục triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển khoa học - công nghệ và đổi mới, sáng tạo. Phát triển toàn diện các lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn, khoa học tự nhiên, khoa học công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Đồng thời, chú trọng nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng các thành tựu khoa học và công nghệ vào phát triển kinh tế. Chú trọng phát triển khoa học xã

hội và nhân văn phục vụ mục tiêu phát triển văn hoá, xã hội và con người. Tập trung phát triển một số ngành khoa học mũi nhọn, có tác động mạnh mẽ đến phát triển kinh tế - xã hội phù hợp với tiềm năng, điều kiện của tỉnh.

- Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ về tổ chức, cơ chế hoạt động của các đơn vị khoa học và công nghệ theo hướng hiện đại hoá, gắn với đổi mới toàn diện chính sách phát triển nguồn nhân lực khoa học và công nghệ. Tăng cường quản lý, đầu tư phát triển khoa học và công nghệ, bám sát yêu cầu đổi mới công nghệ của doanh nghiệp, các cơ sở sản xuất.

- Tiếp tục phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ bao gồm nguồn nhân lực, hạ tầng kỹ thuật và hệ thống các đơn vị khoa học, đặc biệt là đội ngũ chuyên gia, các trung tâm nghiên cứu. Nghiên cứu, từng bước sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị, các lực lượng khoa học theo hướng liên kết chặt chẽ khoa học với giáo dục, đào tạo và các hoạt động thực tiễn. Phát triển khởi nghiệp sáng tạo; nâng cao năng lực quản trị, quản lý nhà nước về đổi mới sáng tạo. Phát triển đúng hướng các khu công nghệ cao và các mô hình sáng tạo, ứng dụng công nghệ. Nâng cao hiệu quả hoạt động tiêu chuẩn đo lường chất lượng, hoạt động sở hữu trí tuệ, hoạt động thông tin, thống kê khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

- Tăng cường hợp tác và hội nhập quốc tế về khoa học công nghệ; đẩy mạnh công tác truyền thông khoa học và công nghệ nhằm nâng cao nhận thức, hiểu biết chung về khoa học và công nghệ và đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ vào cuộc sống.

V. PHÁT HUY GIÁ TRỊ VÀ SỨC MẠNH VĂN HOÁ, CON NGƯỜI; BẢO ĐẢM TIẾN BỘ CÔNG BẰNG XÃ HỘI

1. Phát huy giá trị và sức mạnh văn hóa, con người

- Thực hiện hiệu quả nghị quyết, chương trình về phát triển văn hoá. Bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa dân tộc, truyền thống tốt đẹp của các dân tộc, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số gốc Tây Nguyên; khai thác hiệu quả lợi thế, giá trị bản sắc để phát triển kinh tế - xã hội vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Phát triển mạnh các phong trào rèn luyện thân thể. Khai thác hiệu quả các thiết chế văn hóa, thể dục thể thao. Vận động và tạo điều kiện về cơ sở vật chất, không gian để người dân tham gia và được bảo vệ, nâng cao sức khỏe, đặc biệt là ở vùng nông thôn. Phát huy hiệu quả các thiết chế, đẩy mạnh các hoạt động văn hóa, thể thao. Tăng cường tuyên truyền, vận động xây dựng nếp sống văn minh, lối sống lành mạnh, vệ sinh, xóa bỏ các tập tục lạc hậu ảnh hưởng xấu đến sức khỏe.

- Bảo vệ, nuôi dưỡng và phát triển các giá trị, nhân cách con người trong thời kỳ mới. Phát triển toàn diện con người về thể chất, đạo đức, phẩm chất, năng lực, thẩm mỹ, đời sống. Đặc biệt quan tâm giáo dục, chăm sóc, bảo vệ trẻ em. Xây dựng môi trường sống, học tập và làm việc lành mạnh, công bằng về cơ hội và lợi ích. Phát triển xã hội dựa trên quyền con người; bảo đảm các quyền con người, quyền công dân, quyền tài sản và tự do kinh doanh theo Hiến pháp và pháp luật.

- Chú trọng nâng cao giá trị tư tưởng, nghệ thuật, tinh thần nhân văn, dân chủ trong hoạt động sáng tạo văn học, nghệ thuật. Tiếp tục bảo đảm tự do trong sáng tạo, ủng hộ những tìm tòi mới trong quá trình hiện đại hoá văn học nghệ thuật, đồng thời làm phong phú thêm bản sắc văn hóa dân tộc.

- Thực hiện tốt việc sắp xếp lại hợp lý hệ thống báo chí, truyền thông. Thực hiện có hiệu quả các giải pháp quản lý và phát triển các loại hình thông tin trên mạng Internet.

- Nghiên cứu, xác định thế mạnh văn hoá các dân tộc để từng bước phát triển dịch vụ văn hoá. Gắn chặt và phát huy ưu thế của văn hóa trong phát triển du lịch, đồng thời bảo vệ, giữ gìn tài nguyên văn hoá các dân tộc địa phương. Tiếp tục bảo tồn, phát huy các giá trị văn hoá truyền thống của các dân tộc, văn hoá tôn giáo, tín ngưỡng... trong các lễ hội văn hoá.

- Xây dựng văn hoá lãnh đạo, văn hoá quản lý; xây dựng chuẩn mực văn hoá gia đình trong thời kỳ mới. Tăng cường xây dựng văn hoá doanh nghiệp, doanh nhân, làm cho văn hoá trở thành một lực lượng sản xuất trực tiếp trong hoạt động kinh tế.

2. Bảo đảm tiến bộ công bằng xã hội

- Tiếp tục thực hiện tốt các chính sách xã hội, quản lý phát triển xã hội theo hướng bảo đảm tiến bộ và công bằng xã hội, tính bền vững trong các chính sách xã hội, an sinh xã hội.

- Giải quyết hài hòa các quan hệ xã hội, khắc phục từng bước sự mất cân đối về cơ cấu giai tầng, phân hoá giàu nghèo giữa các tầng lớp dân cư, ngành nghề, dân tộc, tôn giáo, vùng, miền bảo đảm ổn định và phát triển xã hội bền vững.

- Gắn kết chặt chẽ chính sách kinh tế với chính sách xã hội, phát triển kinh tế với nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân. Đa dạng hóa và đổi mới phân bổ nguồn lực thực hiện các chính sách xã hội phù hợp với nhu cầu, lợi ích, bảo đảm mọi người đều bình đẳng, có cơ hội và điều kiện phát triển toàn diện.

- Thực hiện tốt chính sách người có công với cách mạng trên cơ sở huy động mọi nguồn lực xã hội kết hợp với nguồn lực của Nhà nước, bảo đảm người có công có mức sống từ trung bình khá trở lên.

- Thực hiện tốt các chính sách về giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống nhân dân, chính sách bảo hiểm thất nghiệp. Phát triển giáo dục nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu xây dựng thị trường lao động linh hoạt, gắn đào tạo với sử dụng; tập trung giải quyết việc làm bền vững, đặc biệt là việc làm cho lao động nông nghiệp do chuyển đổi lao động.

- Tập trung giảm nghèo bền vững theo chuẩn nghèo đa chiều, đặc biệt quan tâm vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa; giảm khoảng cách giàu - nghèo giữa các vùng, dân tộc, tôn giáo. Bảo đảm cung cấp tốt hơn các dịch vụ xã hội cơ bản tối thiểu (*nhà ở, giáo dục, y tế, nước sạch, thông tin truyền thông, ...*).

- Đổi mới và hoàn thiện hệ thống chăm sóc sức khỏe nhân dân theo hướng công bằng, hiệu quả và phát triển. Tổ chức sắp xếp hệ thống y tế công, đặc biệt là y tế cơ sở, tạo ra mô hình hợp lý và ổn định dựa trên quản lý theo ngành đối với y tế địa phương. Đẩy mạnh đổi mới phong cách, thái độ phục vụ, nâng cao y đức và xây dựng cơ sở y tế xanh, sạch, đẹp, thân thiện với môi trường; đầu tư phát triển các kỹ thuật cao, tiên tiến, kể cả tuyến dưới để người dân tin tưởng vào chất lượng dịch vụ tuyến dưới mà không phải vượt lên tuyến trên. Nâng cao sức khỏe cả về thể chất và tinh thần, tầm vóc, tuổi thọ, chất lượng cuộc sống; giảm tỉ lệ mắc bệnh và tử vong do bệnh, dịch bệnh; đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, góp phần tăng

tuổi thọ, nâng cao các chỉ số sức khỏe cơ bản của người dân. Phát triển nhân lực và khoa học - công nghệ y tế; đổi mới hệ thống quản lý và cung cấp dịch vụ y tế. Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, khắc phục tình trạng quá tải bệnh viện; nâng cao năng lực phòng, chống dịch bệnh gắn với đổi mới y tế cơ sở; đẩy mạnh phát triển ngành công nghiệp Dược.

VI. QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG HIỆU QUẢ ĐẤT ĐAI, TÀI NGUYÊN, BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG, CHỦ ĐỘNG ỨNG PHÓ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả của quản lý nhà nước trong khai thác, sử dụng đất, nước, rừng, tài nguyên, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu. Tập trung, tăng cường quản lý, bảo vệ và phát triển rừng theo chỉ đạo của Trung ương, Chính phủ và Tỉnh ủy, đạt mục tiêu nâng cao độ che phủ rừng và diện tích rừng theo quy hoạch, kế hoạch; kiên quyết thu hồi diện tích đất rừng bị lấn chiếm để trồng rừng phục hồi; bảo vệ đa dạng sinh học.

- Đẩy mạnh điều tra cơ bản, đánh giá, xây dựng cơ sở dữ liệu về đất, nước và các nguồn tài nguyên. Nâng cao năng lực giám sát về môi trường và biến đổi khí hậu, năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai và thảm họa môi trường.

- Hạn chế, tiến tới khắc phục căn bản tình trạng hủy hoại, làm cạn kiệt tài nguyên, gây ô nhiễm môi trường của các cơ sở sản xuất, các khu công nghiệp, khu đô thị. Tập trung xử lý triệt để, dứt điểm các cơ sở gây ô nhiễm môi trường. Thực hiện nghiêm ngặt các biện pháp phục hồi môi trường, nhất là môi trường rừng. Có chính sách chọn lọc về tiêu chuẩn kỹ thuật để kiên quyết loại trừ việc đầu tư xây dựng với công nghệ lạc hậu gây ô nhiễm môi trường.

- Huy động nguồn lực, thực hiện đồng bộ các giải pháp công trình và phi công trình để bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu (*bảo đảm an toàn các hồ chứa nước, đẩy mạnh phục hồi, trồng rừng, ngăn chặn có hiệu quả nạn phá rừng, cháy rừng...*). Đẩy mạnh xã hội hoá công tác bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu.

- Tạo bước cải thiện rõ rệt chất lượng môi trường và điều kiện sống của nhân dân. Tập trung xử lý chất thải, thúc đẩy tái sử dụng, tái chế và sản xuất chất thải, xây dựng, phát triển công nghiệp môi trường.

- Nâng cao khả năng chống chịu, năng lực chủ động phòng tránh, giảm nhẹ, thích nghi, ứng phó với biến đổi khí hậu. Chuyển đổi cơ cấu, giống cây trồng, vật nuôi, điều chỉnh mùa vụ, kỹ thuật sản xuất nông nghiệp thích ứng với biến đổi khí hậu, bảo đảm đời sống cho người dân những vùng có nguy cơ bị ảnh hưởng nặng nề của biến đổi khí hậu.

- Tích cực hợp tác quốc tế trong việc bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu.

VII. TĂNG CƯỜNG QUỐC PHÒNG, AN NINH; NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ

1. Tăng cường quốc phòng an ninh

- Giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng; sự quản lý tập trung, thống nhất của chính quyền đối với các lực lượng vũ trang nhân dân và tăng cường quốc phòng, an ninh. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh. Phát huy sức mạnh tổng hợp

của toàn dân, của hệ thống chính trị trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh. Tăng cường quốc phòng, an ninh, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên của Đảng, chính quyền, hệ thống chính trị và toàn dân, trong đó lực lượng vũ trang nhân dân là nòng cốt.

- Tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh. Kết hợp chặt chẽ xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân với thế trận an ninh nhân dân. Chú trọng xây dựng "thế trận lòng dân" làm cơ sở để phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn dân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Kết hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa kinh tế, văn hoá, xã hội với quốc phòng, an ninh và giữa quốc phòng, an ninh với kinh tế, văn hoá, xã hội trên từng địa bàn toàn tỉnh.

- Xây dựng Quân đội, Công an chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại; vững mạnh về chính trị, nâng cao chất lượng tổng hợp và sức mạnh chiến đấu. Xây dựng lực lượng dự bị động viên và dân quân tự vệ vững mạnh, rộng khắp, nâng cao chất lượng tổng hợp, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cả thời bình và khi có tình huống.

- Thực hiện việc nắm chắc tình hình, không để bị động, bất ngờ, chủ động đấu tranh, ngăn chặn làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động, không để xảy ra biểu tình, bạo loạn, không để hình thành các tổ chức chính trị đối lập. Tập trung giải quyết hiệu quả vấn đề xã hội bức xúc; đấu tranh với các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, triệt phá băng nhóm tội phạm có tổ chức. Tăng cường biện pháp bảo đảm trật tự an toàn giao thông, giảm thiểu tai nạn và ùn tắc giao thông ở các đô thị. Tăng cường quản lý, bảo đảm công tác phòng cháy, chữa cháy. Tập trung xử lý, giải quyết dứt điểm các khiếu nại, tố cáo, vụ án tồn đọng, kéo dài.

- Phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân, cả hệ thống chính trị dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của chính quyền, trong đó lực lượng vũ trang nhân dân là nòng cốt trong sự nghiệp tăng cường quốc phòng, an ninh. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn đảng bộ, toàn dân, toàn quân, các cấp, các ngành, mọi cán bộ, đảng viên và người dân đối với nhiệm vụ tăng cường quốc phòng, an ninh.

2. Nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế

- Chú trọng thực hiện hiệu quả chủ trương, đường lối đối ngoại của Đảng về hội nhập quốc tế. Bảo đảm sự lãnh đạo thống nhất của Đảng, sự quản lý tập trung của chính quyền đối với các hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế. Chủ động, tích cực và nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế. Mở rộng và nâng cao hiệu quả quan hệ đối ngoại của Đảng và đối ngoại nhân dân.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả đường lối, chính sách đối ngoại, hội nhập quốc tế của Đảng và Nhà nước. Kịp thời điều chỉnh, bổ sung các quy định thuộc thẩm quyền địa phương phù hợp với chính sách đối ngoại và lộ trình hội nhập quốc tế. Làm tốt công tác thông tin tuyên truyền, nâng cao nhận thức đội ngũ cán bộ, đảng viên và nhân dân về những thuận lợi, thách thức trong hội nhập quốc tế; tăng cường quan hệ đối ngoại với các cơ quan đại diện các nước, tổ chức quốc tế. Đẩy mạnh hoạt động đối ngoại nhân dân, vận động kiều bào về đầu tư tại tỉnh nhà.

- Đổi mới hình thức và nội dung công tác ngoại giao văn hoá và thông tin đối ngoại, nâng cao hiệu quả, hiệu ứng quảng bá, tuyên truyền, giới thiệu hình ảnh, con người, sản phẩm, thế mạnh của địa phương. Tiếp tục tăng cường quan hệ đối ngoại, hợp tác phát triển kinh tế với các địa phương của các nước phát triển, các cơ quan đại diện các nước và tổ chức quốc tế tại Việt Nam; tranh thủ tối đa các nguồn lực bên ngoài, đẩy mạnh thu hút các nguồn đầu tư nước ngoài vào các lĩnh vực có lợi thế để phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao đời sống của nhân dân.

VIII. PHÁT HUY SỨC MẠNH ĐẠI ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN, DÂN CHỦ, BẢO ĐẢM QUYỀN LÀM CHỦ CỦA NHÂN DÂN

- Nhận thức đầy đủ và sâu sắc đại đoàn kết toàn dân là đường lối chiến lược của cách mạng, là động lực và nguồn lực to lớn trong xây dựng và phát triển. Có cơ chế phát huy mạnh mẽ mọi nguồn lực, mọi tiềm năng sáng tạo của nhân dân để xây dựng và phát triển. Kiên trì lấy mục tiêu *"dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh"* là định hướng nhất quán; đề cao tinh thần dân tộc, truyền thống yêu nước; khơi dậy khát vọng phát triển, củng cố niềm tin để tập hợp, đoàn kết mọi người dân, tăng cường quan hệ mật thiết giữa nhân dân với Đảng, Nhà nước.

- Tiếp tục thể chế hoá, cụ thể hoá các quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng về đại đoàn kết toàn dân tộc; hoàn thiện và thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách, quy định nhằm giải quyết hài hoà quan hệ lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân. Không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Thực hiện mọi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước vì lợi ích của nhân dân. Thực hiện tốt Quy định về trách nhiệm của người đứng đầu cấp uỷ trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và có cơ chế xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân.

- Quan tâm giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng, phát triển giai cấp công nhân về số lượng và chất lượng đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; đổi mới tổ chức và hoạt động của công đoàn trong điều kiện mới.

- Xây dựng, phát huy vai trò của giai cấp nông dân thực sự là chủ thể của quá trình phát triển nông nghiệp, kinh tế nông thôn và xây dựng nông thôn mới.

- Xây dựng đội ngũ trí thức ngày càng lớn mạnh, có chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và hội nhập quốc tế.

- Xây dựng, phát triển đội ngũ doanh nhân lớn mạnh.

- Phát huy vai trò của thế hệ trẻ. Có cơ chế, khuyến khích, cổ vũ thanh niên nuôi dưỡng ước mơ, hoài bão, lý tưởng, xung kích, sáng tạo, làm chủ khoa học - công nghệ; tham gia các phong trào, cuộc vận động về khởi nghiệp, lập nghiệp, xây dựng NTM, bảo vệ môi trường...

- Chăm lo nâng cao trình độ mọi mặt và đời sống vật chất, tinh thần của phụ nữ, thực hiện tốt bình đẳng giới; có cơ chế, chính sách, tạo điều kiện cho phụ nữ phát triển tài năng trên mọi lĩnh vực; việc vận động hội viên tích cực tham gia các phong trào, cuộc vận động của Trung ương, tỉnh phát động về phát triển kinh tế, làm giàu, đảm bảo an ninh, xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc...

- Hoàn thiện các cơ chế, chính sách, tạo mọi điều kiện tốt nhất để người cao tuổi tiếp tục phát huy trí tuệ, kinh nghiệm trong gia đình và xã hội.

- Tiếp tục hoàn thiện các cơ chế, chính sách bảo đảm các dân tộc bình đẳng, tôn trọng, đoàn kết, giúp nhau cùng phát triển. Nghiêm trị những âm mưu, hành động chia rẽ, phá hoại khối đại đoàn kết dân. Thực hiện nghiêm pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo. Phát huy những giá trị văn hoá, đạo đức tốt đẹp và các nguồn lực của tôn giáo.

- Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội theo hướng gắn bó thường xuyên, mật thiết với nhân dân, vì quyền lợi chính đáng của nhân dân; để Mặt trận thực sự là liên minh chính trị, liên hiệp tự nguyện của các tầng lớp nhân dân.

- Tiếp tục phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân. Thực hiện nghiêm mọi đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước xuất phát từ nguyện vọng, quyền và lợi ích chính đáng của nhân dân, được nhân dân tham gia ý kiến. Dân chủ phải được thực hiện đầy đủ, nghiêm túc trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Bảo đảm các điều kiện để nhân dân tham gia ở tất cả các khâu của quá trình đưa ra những quyết định liên quan đến lợi ích, cuộc sống của nhân dân, từ đề xuất sáng kiến, tham gia thực hiện, tranh luận đến giám sát quá trình thực hiện.

- Tiếp tục thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở và phương châm "*Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra*". Tổ chức thực hiện tốt hoạt động giám sát và phản biện xã hội, hoạt động góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

- Xử lý nghiêm những hành vi lợi dụng dân chủ, nhân quyền để làm mất an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội và những hành vi vi phạm quyền dân chủ và làm chủ của nhân dân.

IX. TĂNG CƯỜNG XÂY DỰNG, CHỈNH ĐÓN ĐẢNG; XÂY DỰNG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ TINH GỌN, HIỆU QUẢ; ĐỔI MỚI, NÂNG CAO HIỆU LỰC, HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CHÍNH QUYỀN

1. Tiếp tục đổi mới tổ chức bộ máy và hoạt động của chính quyền

- Tiếp tục thực hiện đổi mới, kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy chính quyền các cấp theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực hiệu quả; nâng cao năng lực chỉ đạo, điều hành và hiệu quả tổ chức thực hiện; tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra việc chấp hành.

- Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm, mối quan hệ giữa các ban, ngành; khắc phục triệt để sự trùng lặp, chồng chéo chức năng, nhiệm vụ để một tổ chức có thể đảm nhận nhiều việc, nhưng một việc chỉ do một tổ chức chủ trì và chịu trách nhiệm chính; một cơ quan chỉ có một cơ quan cấp trên trực tiếp; đổi mới, sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 (khoá XII).

- Rà soát nhiệm vụ, quyền hạn để phân cấp, phân quyền mạnh mẽ, hợp lý giữa UBND tỉnh với các sở, ban, ngành; giữa UBND tỉnh, các sở, ban, ngành với chính quyền địa phương đi đôi với tăng cường kiểm tra, giám sát.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính, gắn kết chặt chẽ với việc kiện toàn tổ chức, giảm đầu mối, bỏ cấp trung gian, tinh giản biên chế của các sở, ban, ngành, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, chuyên

nghiệp, phục vụ nhân dân.

- Tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện Chiến lược cải cách tư pháp, xây dựng nền tư pháp trong sạch, vững mạnh, dân chủ, nghiêm minh, từng bước hiện đại. Lãnh đạo thực hiện nghiêm đầy đủ các quy định về chức năng, nhiệm vụ của Toà án nhân dân và hoạt động xét xử. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Viện Kiểm sát nhân dân, cơ quan điều tra; hoạt động luật sư và hỗ trợ tư pháp.

2. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức liêm chính có phẩm chất, năng lực, uy tín và tính chuyên nghiệp cao. Xây dựng quy hoạch, kế hoạch tổng thể về việc xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức; thực hiện việc quản lý cán bộ, công chức theo hướng quản lý nguồn nhân lực công vụ.

- Người đứng đầu cơ quan hành chính phải chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao và được trao quyền quyết định về tổ chức cán bộ. Thực hiện tốt chính sách đãi ngộ, động viên, khuyến khích cán bộ, công chức hoàn thành nhiệm vụ và loại bỏ, bãi miễn những người không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm kỷ luật, không còn uy tín đối với nhân dân.

- Tiếp tục kiên quyết đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu, hách dịch, cửa quyền; thực hành tiết kiệm trong các cơ quan nhà nước và trong đội ngũ cán bộ, công chức.

3. Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng Đảng về chính trị

- Kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, vận dụng sáng tạo và phát triển phù hợp thực tiễn; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định đường lối đổi mới; kiên định những vấn đề có tính nguyên tắc trong công tác xây dựng Đảng.

- Nâng cao hơn nữa bản lĩnh chính trị, trình độ trí tuệ, tính chiến đấu của toàn Đảng và mỗi cán bộ, đảng viên. Giữ vững bản chất giai cấp công nhân của Đảng, vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên.

- Nâng cao năng lực cầm quyền của Đảng; bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng có hiệu lực, hiệu quả.

4. Đổi mới mạnh mẽ công tác tư tưởng

- Đổi mới công tác giáo dục lý luận chính trị, học tập nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước. Coi trọng hơn nữa việc bồi dưỡng lý luận, cập nhật kiến thức thường xuyên cho mọi cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp.

- Đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; ngăn chặn, đẩy lùi những biểu hiện cơ hội chính trị, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ. Tăng cường đấu tranh, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động "diễn biến hoà bình" của các thế lực thù địch; chủ động đấu tranh ngăn chặn, phản bác kịp thời các thông tin, quan điểm sai trái, thù địch.

5. Đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy của Đảng và hệ thống chính trị

- Hoàn thiện việc sắp xếp tổ chức bộ máy của Đảng và hệ thống chính trị

tin gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo tinh thần các nghị quyết Trung ương 6 (khoá XII).

- Nghiên cứu thực hiện mô hình tổ chức tổng thể của hệ thống chính trị đáp ứng yêu cầu phát triển trong tình hình mới.

- Sơ kết, tổng kết các mô hình thí điểm về tổ chức bộ máy. Sáp nhập các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã theo lộ trình; khuyến khích sáp nhập, tăng quy mô đơn vị hành chính các cấp ở những nơi có điều kiện.

6. Tăng cường rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng, chống chủ nghĩa cá nhân, cơ hội, thực dụng, "lợi ích nhóm"

- Coi trọng xây dựng văn hoá trong Đảng, làm cho các giá trị văn hoá thấm sâu vào mọi hoạt động của Đảng. Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

- Thực hiện tốt các quy định và trách nhiệm nêu gương theo Quy định số 08 của Ban Chấp hành Trung ương khoá XII và Quy định của Tỉnh ủy về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, chức vụ càng cao càng phải gương mẫu, trước hết là Thường trực, Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành Tỉnh ủy.

- Thực hiện nghiêm cơ chế kiểm tra, giám sát, kiểm soát các tổ chức đảng, đảng viên, giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, của nhân dân.

7. Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng; xây dựng đội ngũ đảng viên thực sự tiên phong, gương mẫu

- Tập trung củng cố, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng. Đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp, tạo chuyển biến về chất lượng hoạt động của các loại hình tổ chức cơ sở đảng, nhất là tổ chức đảng trong các cơ quan, đơn vị sự nghiệp và doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế.

- Xây dựng đội ngũ đảng viên thật sự tiên phong, gương mẫu, trọng dân, gần dân, hiểu dân, có trách nhiệm với dân, có bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức cách mạng, có ý thức tổ chức kỷ luật và năng lực hoàn thành nhiệm vụ, vững vàng trước mọi khó khăn, thách thức, phấn đấu cho mục tiêu lý tưởng của Đảng.

- Nâng cao chất lượng công tác phát triển đảng viên. Rà soát, sàng lọc những người vi phạm Điều lệ Đảng, pháp luật Nhà nước, không còn đủ uy tín ra khỏi Đảng.

8. Đổi mới mạnh mẽ, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cán bộ, coi trọng công tác bảo vệ chính trị nội bộ

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ cấp chiến lược đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. Tạo môi trường thuận lợi, điều kiện tốt nhất để cán bộ phát huy năng lực, sở trường, dám nghĩ, dám làm, đổi mới sáng tạo và cống hiến có hiệu quả.

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, triển khai đồng bộ; thường xuyên hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện công tác cán bộ; kiểm soát chặt chẽ quyền lực trong công tác cán bộ; chống lạm chức, lạm quyền và chạy chức, chạy quyền; ngăn chặn và đẩy lùi những tiêu cực trong công tác cán bộ. Phát huy vai trò của nhân dân tham gia xây dựng đội ngũ cán bộ.

- Đổi mới công tác đánh giá cán bộ. Tiếp tục đổi mới công tác tuyển dụng, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và luân chuyển cán bộ. Đổi mới công tác ứng cử, bầu cử, bổ nhiệm, bố trí cán bộ.

- Tăng cường công tác bảo vệ chính trị nội bộ: Nắm chắc lịch sử chính trị và tập trung vào vấn đề chính trị hiện nay. Xử lý đúng quy định những trường hợp có vấn đề chính trị. Không xem xét quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử khi chưa có kết luận về tiêu chuẩn chính trị.

9. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng

- Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp, ngành, nhất là người đứng đầu về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng, củng cố niềm tin của nhân dân.

- Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan kiểm tra, thanh tra, điều tra trong hoạt động kiểm tra, giám sát.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả sự lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng.

- Đổi mới, kiện toàn cơ quan ủy ban kiểm tra các cấp tương xứng, ngang tầm; xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ kiểm tra của Đảng theo hướng chuyên nghiệp hoá, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

10. Tiếp tục tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong công tác dân vận

- Nâng cao nhận thức về công tác dân vận trong tình hình mới; đổi mới nội dung, phương thức tuyên truyền, vận động. Đổi mới công tác dân vận theo hướng thiết thực, với cách làm sáng tạo, hướng đến mục tiêu đồng thuận, củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, phát huy sức mạnh to lớn của khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh.

- Nêu cao tinh thần trách nhiệm của cả hệ thống chính trị đối với công tác dân vận, tập trung làm tốt công tác dân vận nhà nước, nhất là công tác dân vận của các cơ quan hành chính nhà nước.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả cơ chế *"Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ"* và phương châm *"Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra"*. Nâng cao chất lượng, khắc phục tính hình thức trong hoạt động tiếp xúc cử tri, giám sát, tiếp dân, đối thoại, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của nhân dân. Thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở. Tăng cường đối thoại, tiếp xúc với nhân dân, sâu sát cơ sở, lắng nghe tâm tư, kịp thời giải quyết nguyện vọng chính đáng, hợp pháp của nhân dân. Tập trung xử lý khẩn trương, dứt điểm, kịp thời các vấn đề bức xúc liên quan đến đời sống nhân dân.

- Đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, thực hiện tốt phong trào thi đua *"Dân vận khéo"*, tuyên truyền, nhân rộng các mô hình, điển hình công tác dân vận.

11. Kiên quyết đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí

- Nâng cao hơn nữa nhận thức trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí của các cấp, các ngành, địa phương, cơ quan đơn vị, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và nhân dân.

- Thực hiện nghiêm các cơ chế phòng ngừa chặt chẽ để *"không thể tham nhũng"*; chế tài xử lý nghiêm minh để *"không dám tham nhũng"*; cơ chế dãi ngộ hợp lý để *"không cần tham nhũng"* và nâng cao đạo đức, tinh thần trách nhiệm để

"không muốn tham nhũng".

- Tăng cường chỉ đạo, tạo điều kiện về mọi mặt cho ủy ban kiểm tra các cấp thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng.

- Tăng cường năng lực phối hợp giữa công tác kiểm tra, giám sát của Đảng đối với công tác điều tra, thanh tra, kiểm tra, giám sát của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng ở các lĩnh vực, những nơi dễ xảy ra tham nhũng, lãng phí hoặc có vụ việc phức tạp, nghiêm trọng, "lợi ích nhóm", dư luận bức xúc.

- Xây dựng bộ máy, cơ quan chuyên trách và đội ngũ cán bộ cơ quan ủy ban kiểm tra, thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị để chủ động phòng ngừa tham nhũng, lãng phí.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, báo chí và nhân dân trong phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

12. Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị trong điều kiện mới

- Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, trước hết là đối với hệ thống chính trị; đổi mới phương pháp, phong cách, lề lối làm việc của các cơ quan lãnh đạo của Đảng từ tỉnh tới cơ sở theo phong cách Hồ Chí Minh.

- Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ và nâng cao chất lượng, hiệu quả lãnh đạo tổ chức thực hiện đường lối của Đảng; đổi mới việc xây dựng, ban hành nghị quyết của Đảng, chương trình hành động, cách thức quán triệt, sơ kết, tổng kết việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Đảng, bảo đảm tính hiệu quả.

- Đổi mới lề lối, phong cách làm việc trong Đảng, giảm bớt giấy tờ, giảm mạnh hội họp. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao năng suất, hiệu quả công tác.

X. NHỮNG NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM, CÁC KHÂU ĐỘT PHÁ NHIỆM KỲ (2020 - 2025)

1. Những nhiệm vụ trọng tâm

1.1. Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh về mọi mặt, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức Đảng. Xây dựng tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, vận hành thông suốt, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Tăng cường công khai, minh bạch, trách nhiệm, kiểm soát quyền lực gắn với siết chặt kỷ cương, kỷ luật trong hoạt động chính quyền và của cán bộ, công chức. Xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cán bộ cấp chiến lược có phẩm chất, năng lực, uy tín, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

1.2. Đổi mới mạnh mẽ mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế; thực hiện đồng bộ thể chế phát triển phù hợp với nền kinh tế thị trường đầy đủ, hiện đại, hội nhập; phát triển đồng bộ và tạo sự liên kết giữa các thành phần kinh tế, các loại hình sản xuất kinh doanh; đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, nâng cao năng suất lao động, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền

kinh tế; huy động, phân bổ, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, tạo động lực để phát triển kinh tế nhanh và bền vững.

1.3. Quản lý, sử dụng hợp lý, hiệu quả đất, nước, rừng, tài nguyên, bảo vệ đa dạng sinh học và hệ sinh thái; tích cực, chủ động thích nghi và ứng phó với biến đổi khí hậu.

1.4. Tiếp tục lãnh đạo thực hiện có hiệu quả chương trình đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, phát triển, ứng dụng, chuyển giao mạnh mẽ khoa học và công nghệ; phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

1.5. Tiếp tục xây dựng nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện; phát huy giá trị văn hoá, con người Việt Nam. Phát triển và quản lý xã hội bền vững; thực hiện có hiệu quả tiến bộ, công bằng xã hội, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân.

1.6. Quản lý phát triển xã hội một cách có hiệu quả, nghiêm minh, bảo đảm tiến bộ và công bằng xã hội; thực hiện tốt an sinh xã hội phúc lợi xã hội, quan tâm đến mọi người dân; xây dựng môi trường văn hoá, đạo đức xã hội lành mạnh. Không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.

1.7. Phát huy rộng rãi dân chủ, quyền làm chủ trực tiếp của nhân dân; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; khơi dậy niềm tự hào dân tộc, niềm tin, khát vọng phát triển của người Việt Nam. Tiếp tục đổi mới tổ chức, nội dung, phương thức hoạt động Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

1.8. Đẩy mạnh công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng; đề cao kỷ luật, kỷ cương của Đảng; xử lý nghiêm minh, kịp thời các sai phạm.

2. Các đột phá phát triển

- Ngoài việc tiếp tục tập trung thực hiện các khâu đột phá trong nhiệm kỳ Đại hội X. Trong nhiệm kỳ 2020 - 2025, tập trung vào các khâu đột phá sau:

2.1.

.....

3. Các công trình trọng điểm.

3.1.

....